

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI  
KHOA BẢO TÀNG**

\*\*\*\*\*

**ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG**

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC CỦA BẢO TÀNG  
HÙNG VƯƠNG ( TỈNH PHÚ THỌ )**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP  
NGÀNH BẢO TÀNG**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN:**

**HÀ NỘI - 2011**

## MỤC LỤC

|  |                  |
|--|------------------|
| <b>Phần mở đầu .....</b>   | <b>1</b>         |
| <b>Chương 1: Khái quát về Bảo tàng Hùng Vương.....</b>   | <b>5</b>         |
| <b><i>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Bảo tàng Hùng Vương .....</i></b>                  | <b><i>5</i></b>  |
| 1.1.1. Vài nét khái quát về mảnh đất Phú Thọ.....  | 5                |
| 1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Bảo tàng Hùng Vương.....                               | 6                |
| <b><i>1.2. Đặc trưng và chức năng của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b>                               | <b><i>9</i></b>  |
| 1.2.1. Đặc trưng.....  | 9                |
| 1.2.2. Chức năng .....   | 11               |
| <b><i>1.3. Các hoạt động nghiệp vụ của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b>                              | <b><i>14</i></b> |
| <b><i>1.4. Công tác giáo dục trong hoạt động của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b>                    | <b><i>16</i></b> |
| <b>Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương.....</b>                           | <b>22</b>        |
| <b><i>2.1. Hệ thống trưng bày - một công cụ giáo dục quan trọng của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b> | <b><i>22</i></b> |
| 2.1.1. Trưng bày cố định .....   | 22               |
| 2.1.2. Trưng bày chuyên đề .....   | 26               |
| <b><i>2.2. Các hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương .....</i></b>                              | <b><i>28</i></b> |
| 2.2.1. Hướng dẫn tham quan .....   | 28               |
| 2.2.2. Các hoạt động giáo dục khác của Bảo tàng Hùng Vương .....                                     | 37               |
| <b><i>2.3. Hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b>                           | <b><i>41</i></b> |
| 2.3.1. Phương pháp nghiên cứu và triển khai nghiên cứu.....  | 41               |
| 2.3.2. Đánh giá hiệu quả giáo dục.....   | 55               |
| <b>Chương 3: Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương.....</b>                    | <b>57</b>        |
| <b><i>3.1. Một số nhận xét về việc thực hiện công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương.....</i></b>  | <b><i>57</i></b> |

|   |           |
|---|-----------|
| 3.1.1. Ưu điểm.....   | 57        |
| 3.1.2. Hạn chế còn tồn tại.....   | 59        |
| <b>3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của<br/>Bảo tàng Hùng Vương.....</b>           | <b>61</b> |
| 3.2.1. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các khâu công tác trước tạo<br>tiền đề cho công tác giáo dục ..... | 61        |
| 3.2.2. Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của<br>Bảo tàng Hùng Vương .....              | 64        |
| 3.2.3. Các giải pháp khác .....   | 67        |
| <b>Kết luận .....</b>   | <b>72</b> |
| <b>Tài liệu tham khảo .....</b>   | <b>74</b> |
| <b>Phụ lục</b>  |           |

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Bảo tàng có lịch sử rất lâu đời, từ khi bắt đầu xuất hiện và đồng hành cùng thế giới con người, bảo tàng đã ngày càng phát triển và không ngừng tăng lên về số lượng cũng như chất lượng với nhiều loại hình phong phú, đa dạng. Bảo tàng ngày càng có vai trò quan trọng và chỗ đứng vững chắc trong đời sống văn hóa của con người trên thế giới. Ở Việt Nam, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cũng như sự ủng hộ của công chúng, bảo tàng đã và đang khẳng định hơn nữa vai trò của một thiết chế văn hóa phi lợi nhuận góp phần quan trọng vào việc lưu giữ, phổ biến tri thức về các lĩnh vực của tự nhiên và xã hội. Bảo tàng không chỉ là một thiết chế đa chức năng với các chức năng bảo quản di sản văn hóa, nghiên cứu khoa học, giải trí, thông tin,... mà còn là nơi giáo dục ngoài nhà trường rất hiệu quả.

Xét về hoạt động nghiệp vụ, bảo tàng có 6 khâu công tác, trong đó công tác giáo dục là khâu công tác cuối cùng là khâu công tác vô cùng quan trọng trong hoạt động của mỗi bảo tàng, đồng thời có mối quan hệ biện chứng với các khâu công tác khác. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, các bảo tàng đã tổ chức các hoạt động giáo dục không chỉ thông qua hoạt động hướng dẫn khách tham quan mà còn bằng nhiều hoạt động giáo dục đa dạng khác.

Tiền thân là Bảo tàng tỉnh Vĩnh Phú (1986), năm 1997, khi tỉnh Vĩnh Phú tách thành hai tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc thì Bảo tàng Vĩnh Phú đổi tên thành Bảo tàng Phú Thọ và sau đó đổi tên thành Bảo tàng Hùng Vương vào tháng 12/2010. Bảo tàng Hùng Vương được khởi công xây dựng vào ngày 1/1/2008 và khánh thành vào ngày 14/4/2010. Bảo

tàng được xây dựng với mục đích bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống, qua đó giáo dục nhân dân về lòng tự hào dân tộc; phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa để sáng tạo những giá trị nhân văn thể hiện tầm cao của thời đại và chiều sâu của lịch sử. Xuất phát từ mục đích đó, Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh chủ trương đầu tư xây dựng Bảo tàng Hùng Vương thành một trong những bảo tàng có quy mô kiến trúc hiện đại ở các tỉnh trong khu vực phía Bắc, là nơi lưu giữ hiện vật lịch sử và nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống cho các tầng lớp nhân dân, là “trường học” cho thế hệ trẻ về truyền thống dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm oanh liệt của dân tộc.

Theo phân cấp, Bảo tàng Hùng Vương là Bảo tàng cấp 2, nhưng xét về nội dung, tầm vóc, phạm vi ảnh hưởng và giá trị của các sưu tập hiện vật gốc thì Bảo tàng Hùng Vương có những giá trị khoa học vượt khỏi tầm vóc của một bảo tàng cấp tỉnh. Mặc dù mới được khánh thành và đưa vào hoạt động chưa lâu nhưng Bảo tàng đã thu hút sự quan tâm của các cấp chính quyền và đông đảo quần chúng. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn không ít người dân có nhận thức sai lệch về ngành bảo tàng nói chung cũng như hoạt động của Bảo tàng Hùng Vương nói riêng. Ngay cả tầng lớp trí thức của xã hội cũng có những nhận thức chưa đầy đủ để có thể hiểu hết những thông điệp mà bảo tàng muốn truyền tải từ việc trưng bày hiện vật gốc.

Là một người con được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất kinh đô của các Vua Hùng, em quyết định chọn đề tài: **“Công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương (Tỉnh Phú Thọ)”** làm Khóa luận tốt nghiệp Đại học, nhằm mục đích tìm hiểu sâu hơn về thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng, đồng thời đưa ra một số ý kiến và giải pháp khắc phục những tồn tại để nâng cao chất lượng giáo dục và phục vụ công chúng.

## **2. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của khóa luận là công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương, tập trung chủ yếu vào các hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương – Tỉnh Phú Thọ.

## **3. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Bảo tàng Hùng Vương – Tỉnh Phú Thọ

- Về thời gian: Bảo tàng Hùng Vương có tiền thân là Bảo tàng tỉnh Phú Thọ. Trong suốt thời gian tồn tại, Bảo tàng tỉnh Phú Thọ chủ yếu tiến hành các hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và bảo quản hiện vật, chưa có nhà bảo tàng để trưng bày và mở cửa phục vụ công chúng. Vì vậy, khóa luận chỉ tập trung nghiên cứu công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương từ khi Bảo tàng khánh thành và mở cửa đón khách tham quan (14/4/2010) đến nay.

## **4. Mục đích nghiên cứu**

- Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của Bảo tàng Hùng Vương; chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng.

- Tìm hiểu nội dung, các hình thức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương.

- Từ thực trạng hoạt động giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục của Bảo tàng.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp luận khoa học của Chủ nghĩa Mác - Lênin: Duy vật lịch sử và Duy vật biện chứng

- Phương pháp khoa học được sử dụng để tiến hành nghiên cứu: Bảo tàng học, Khoa học Lịch sử, Khảo cổ học, Dân tộc học, Xã hội học...

- Các phương pháp khác: thống kê, so sánh, phân tích, nghiên cứu tài liệu...

## **6. Bộ cục khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, bộ cục bài viết gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát về Bảo tàng Hùng Vương

Chương 2: Thực trạng công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương

Chương 3: Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục của Bảo tàng Hùng Vương

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bảo tàng với sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước* (1998), Kỷ yếu Hội thảo khoa học tại Quảng Bình, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
2. *Bảo tàng Cách mạng Việt Nam* (1996), *Sự nghiệp bảo tàng những vấn đề cấp thiết* (tập 1), Hà Nội.
3. *Bảo tàng Cách mạng Việt Nam* (1997), *Sự nghiệp bảo tàng những vấn đề cấp thiết* (tập 2), Hà Nội.
4. *Bảo tàng Cách mạng Việt Nam* (1994), *Sưu tập hiện vật bảo tàng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Bích – chủ biên (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
6. Vũ Kim Biên (1999), *Văn hiến làng xã vùng đất Tổ Hùng Vương*, Sở văn hóa thông tin thể thao tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ.
7. Bộ Văn hóa Thông tin (1999), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc – Thực tiễn và giải pháp*, Hà Nội.
8. *Cơ sở Bảo tàng học* (1990), Trường Đại học Văn hóa Hà Nội – Khoa Bảo tồn bảo tàng, Hà Nội.
9. *Công tác giáo dục của bảo tàng*, Cục di sản văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.



10. Vũ Thị Đan (2006), *Công tác tuyên truyền, giáo dục của Bảo tàng Công an nhân dân*, Khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
11. Phạm Duy Đức (1996), *giao lưu văn hóa đối với sự phát triển văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay*, nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Thu Hoan (2001), *Vai trò của Bảo tàng tỉnh Việt Nam trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ học đường*, Luận văn thạc sĩ văn hóa học, trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
13. Đàm Thị Hợp (2002), *Công tác tuyên truyền giáo dục của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Bảo tàng, Trường đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
14. Nguyễn Thị Huệ (2002), *Nghiên cứu nguồn sử liệu hiện vật Bảo tàng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Nguyễn Thị Huệ - chủ biên (2008), *Cơ sở Bảo tàng học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
16. Nguyễn Việt Lê (2005), *Công tác giáo dục tuyên truyền của Bảo tàng Hải Dương*, Khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
17. *Luật di sản văn hóa* (2001). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Phạm Kim Ngân (2002), *Công tác tuyên truyền giáo dục của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Khoa Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
19. Hoàng Phê (2004), *Từ điển tiếng Việt*, Viện ngôn ngữ, Hà Nội.
20. *Phú Thọ chào đón bạn* (2005), nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Nguyễn Thịnh (2001), *Sổ tay công tác trưng bày bảo tàng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
22. Nguyễn Thịnh (2004), *Quản lý bảo tàng*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
23. Nguyễn Toàn Thịnh (2001), *Công tác tuyên truyền giáo dục của Bảo tàng Biên Phòng ( từ năm 1990 đến nay)*, khóa luận tốt nghiệp đại học ngành Bảo tàng, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
24. Nguyễn Anh Tuấn (2010), *Bảo tàng Hùng Vương – Công trình văn hóa vùng Đất Tổ*. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ, Phú Thọ.
25. Sở Văn hóa - Thông tin Vĩnh Phú (1986), *Địa chí Vĩnh Phú*, Vĩnh Phú.
26. Sở Văn hóa - Thông tin Phú Thọ (2007), *Về miền lễ hội cội nguồn dân tộc Việt Nam*, Phú Thọ.
27. Sở Văn hóa - Thông tin Phú Thọ (2005), *Lễ hội truyền thống vùng đất Tổ*, Phú Thọ.
28. *Về lịch sử văn hóa và bảo tàng* (2004), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. *Việc xây dựng Bảo tàng tỉnh* (1980), Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc xây dựng bảo tàng tỉnh, thành phố, Hà Nội.
30. Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.